

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-LĐTBOXH

Yên thế, ngày tháng 4 năm 2024

V/v khảo sát tình hình thực hiện  
pháp luật về lao động là người  
giúp việc gia đình

Kính gửi:

- Phòng Lao động - TB&XH huyện;
- UBND các xã, TT.

Thực hiện Công văn số 1052/SLĐTBOXH-LĐVL ngày 09/04/2024 của Giám đốc Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bắc Giang về việc khảo sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình; Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

**1.** UBND các xã, thị trấn rà soát, báo cáo tình hình thực hiện pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn quản lý theo đề cương đính kèm công văn này gửi về UBND huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH) trước ngày **02/5/2024** để tổng hợp, báo cáo.

**2.** Giao Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp và báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh theo quy định.

Yêu cầu Phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP: LĐ, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Thân Minh Sâm**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**  
**VỀ LAO ĐỘNG GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH**

*(Ban hành kèm theo công văn số: /UBND-LĐTĐXH ngày /4/2024  
của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế)*

**I. Đặc điểm, tình hình chung**

Đặc điểm về mức sống, phân bố dân cư; số xã, phường, thị trấn trong mỗi huyện, thành phố, thị xã; số hộ gia đình trên địa bàn huyện.

**II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn**

**1. Tổng hợp số liệu về lao động giúp việc gia đình (không bao gồm lao động giúp việc thuê theo giờ)**

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng			
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	3 tháng đầu năm 2024
1	Số người sử dụng lao động giúp việc gia đình				
2	Số lao động giúp việc gia đình Trong đó, chia theo:				
	a) Giới tính	Nam			
		Nữ			
	b) Độ tuổi	Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi			
		Từ 18 tuổi trở lên			
	c) Tình trạng chỗ ở	Ở cùng gia đình người sử dụng lao động			
		Không ở cùng gia đình người sử dụng lao động			
	d) Hình thức giao kết hợp đồng lao động	Giao kết bằng văn bản			
		Giao kết bằng lời nói			
	đ) Loại hợp đồng lao động	Không xác định thời hạn			
		Xác định thời hạn từ 1 năm trở lên			
		Xác định thời			

		hạn dưới 1 năm				
e) Công việc chính theo hợp đồng		Nội trợ				
		Quản gia				
		Chăm sóc trẻ em				
		Chăm sóc người già				
		Chăm sóc người bệnh				
		Lái xe				
		Làm vườn				
		Các công việc khác				

## 2. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật lao động

a) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người sử dụng lao động (theo quy định tại các Điều 161, 162, 163, 164, 165 Bộ luật Lao động năm 2019):

- Về thực hiện hợp đồng lao động đối với lao động giúp việc gia đình: tiền lương, tiền thưởng; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; bố trí chỗ ăn ở; tạo điều kiện cho người lao động tham gia học văn hóa, học nghề; trả tiền tàu xe đi đường khi người lao động thôi việc về nơi cư trú.

- Về tình hình vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật (ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động, giao việc ngoài hợp đồng, giữ giấy tờ tùy thân của người lao động).

- Về trách nhiệm thông báo của người sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình.

b) Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người lao động: thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng lao động; tuân thủ thời giờ làm việc, nghỉ ngơi....

**III. Tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước tại địa phương (theo quy định tại Điều 90, Điều 91 Nghị định 145/2020/NĐ-CP)**

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

**2. Về bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước (tổ chức, số lượng biên chế, bộ phận chuyên môn, bộ phận có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình; bố trí nguồn lực tài chính và điều kiện bảo đảm khác nếu có).**

**3. Về thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình (của các cấp).**

**4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý (số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đã triển khai thực**

hiện hàng năm trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay; các lỗi vi phạm phổ biến của người sử dụng lao động, người lao động; số vụ xử lý các vi phạm theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP hoặc Điều 29 Nghị định số 28/2020/NĐ-CP, ...).

**5. Về tình hình xử lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn (số vụ tranh chấp; nguyên nhân dẫn đến tranh chấp; hình thức giải quyết và kết quả giải quyết tranh chấp).**

**6. Về tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động giúp việc trên địa bàn thuộc quyền quản lý.**

**7. Về các hoạt động hỗ trợ (kết nối thông tin việc làm qua các trung tâm giới thiệu việc làm, các công ty tuyển dụng, đào tạo lao động giúp việc gia đình...)**

**8. Về việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; tham gia quản lý giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình.**

#### **IV. Đánh giá chung**

Đánh giá mặt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân (chủ quan, khách quan):

- Về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước;
- Về thực hiện quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.

**V. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị./.**

---